

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

HỒ SƠ MẪU

CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN TRUNG TÂM SÁT HẠCH LOẠI 3
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG

Tháng 3/2020

NL

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
TRƯỜNG CƠ GIỚI VÀ THỦY LỢI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 383 /CV-CG&TL

Đồng Nai, ngày 1/ tháng 07 năm 2018

SỞ GTVT ĐỒNG NAI	
C	Số 13905
V	Ngày 24/7/2018
D	


Kính gửi: Sở Giao thông Vận tải tỉnh Đồng Nai

Căn cứ nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.

Căn cứ QCVN 40:2015/BGTVT của Bộ Giao thông Vận tải quy định về quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trung tâm sát hạch lái xe cơ giới đường bộ.

Căn cứ công văn số 629/SGTVT-NL ngày 22/1/2014 của Sở giao thông vận tải Đồng Nai về việc báo cáo xây dựng quy hoạch cơ sở đào tạo và trung tâm sát hạch lái xe.

Hiện nay, Trường Cao đẳng Cơ giới và Thủy lợi đã hoàn thành xây dựng và lắp đặt hệ thống cảm biến sân thi sát hạch lái xe mô tô hạng A1. Để đảm bảo đủ điều kiện đào tạo và sát hạch theo quy định, Trường Cao đẳng Cơ giới và Thủy lợi kính đề nghị Sở Giao thông vận tải Đồng Nai thẩm định và cấp phép thành lập trung tâm sát hạch lái xe loại 3 cho Trường để đào tạo và sát hạch lái xe mô tô hạng A1. Đối với đào tạo và sát hạch lái xe hạng A2, A3, A4 khi nào có nhu cầu nhà trường sẽ xin bổ sung sau. (có hồ sơ kèm theo).

Kính mong sự phê duyệt của quý Sở. 

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT, ĐT.

HIỆU TRƯỞNG




Nguyễn Văn Chương

Số : 404 /BC- CG&TL

Đồng Nai, ngày 27 tháng 7 năm 2018

BÁO CÁO

Thực trạng điều kiện hoạt động Trung tâm sát hạch lái xe loại 3

Kính gửi: Sở Giao thông Vận tải Đồng Nai.

Căn cứ công văn số 383/CG&TL ngày 11/7/2018 của trường Cao đẳng Cơ giới và Thủy lợi về việc thành lập trung tâm sát hạch loại 3. Trường Cao đẳng Cơ giới và Thủy Lợi báo cáo thực trạng điều kiện hoạt động của trung tâm sát hạch lái xe như sau:

1. Đặc điểm, tình hình đơn vị

Tên trường: **TRƯỜNG CAO ĐẲNG CƠ GIỚI VÀ THỦY LỢI**

Tên Tiếng Anh: College of Machinery and Irrigation (VCMI)

Địa chỉ trường: Hồ Nai 3 – Huyện Trảng Bom – Tỉnh Đồng Nai

Số điện thoại: 0251.3968 206; 0251.3968 216; 0251.8971 407

Số fax: 0251. 3968 203

Email: cogioivathuyloi@gmail.com; Website: www.VCMI.edu.vn

Cơ quan quản lý trực tiếp: Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.

Cơ cấu tổ chức của trường bao gồm:

1.1. Hội đồng Trường

1.2. Hiệu trưởng và các Phó hiệu trưởng

1.3. Các phòng chức năng: 5 phòng

a) Phòng Tổ chức, Hành chính;

b) Phòng Tài chính, Kế toán;

c) Phòng Đào tạo;

d) Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng;

đ) Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế;

e) Phòng Công tác học sinh, sinh viên.



1.4. Các khoa và bộ môn trực thuộc: 07 khoa

- a) Khoa Khoa học cơ bản;
- b) Khoa Cơ giới;
- c) Khoa Cơ khí;
- d) Khoa Đào tạo lái xe.
- đ) Khoa Điện – Điện tử;
- e) Khoa Công nghệ thông tin;
- g) Khoa Kinh tế.

1.5. Trung tâm trực thuộc: 02 trung tâm

- a) Trung tâm Tin học, Ngoại ngữ;
- b) Trung tâm Hỗ trợ tuyển sinh và Tư vấn việc làm.

2. Các văn bản quy định về trung tâm sát hạch lái xe

2.1. Quyết định thành lập Trường:

- Quyết định số 1387/QĐ-BLĐT&XH ngày 17/10/2008 của Bộ Lao động Thương binh & Xã hội thành lập trường Cao đẳng nghề Cơ giới và Thủy lợi;

- Quyết định số 992/QĐ-BLĐT&XH ngày 20/6/2017 về việc đổi tên trường Cao đẳng nghề Cơ giới và Thủy lợi thành trường Cao đẳng Cơ giới và Thủy lợi.

2.2. Giấy phép đào tạo lái xe:

- Giấy phép đào tạo lái xe ô tô số: 7789/GP-SGTVT ngày 13/12/2017 do Sở giao thông vận tải Đồng Nai cấp với lưu lượng đào tạo: 440 học viên.

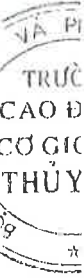
- Giấy phép đào tạo lái xe mô tô số: 6842/GP -SGTVT ngày 03/11/2017 do Sở Giao Thông Vận Tải Đồng Nai cấp.

2.3. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề:

- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 35/2018/GCNĐKHHĐ-TCGDNN ngày 27/4/2018 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Giáo dục dạy nghề.

3. Cơ sở vật chất, tiêu chuẩn kỹ thuật của trung tâm sát hạch lái xe

3.1. Diện tích



Bs Me.

- Tổng diện tích: 67.000m²
- Diện tích sân sát hạch lái xe mô tô hạng A1: 1.000 m².
- Tình trạng kỹ thuật sân sát hạch: Được thảm bê tông nhựa, vạch sơn giới hạn hình bài thi theo quy chuẩn (QCVN40: 2015/BGTVT).

3.2. Các phòng chức năng

- Nhà điều hành, các phòng chức năng: Đảm bảo theo tiêu chuẩn tại điều 18 nghị định 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe, cụ thể như sau:

+ Phòng thi lý thuyết: 02 máy chủ, 20 máy trạm được cài đặt phần mềm thi sát hạch theo quy định của Bộ Giao thông vận tải, 02 Camera.

+ Phòng hướng dẫn sát hạch, phòng chờ thi: Có 03 màn hình 32 inch công bố kết quả thi lý thuyết và kết quả thi thực hành, 01 bộ loa phóng thanh để thông báo công khai kết quả, lỗi trừ điểm của người dự sát hạch.

+ Phòng điều hành thiết bị chấm điểm tự động: 02 máy tính cài đặt phần mềm điều hành và quản lý sát hạch, 01 máy in kết quả thực hành của học viên.

- Các công trình phụ trợ khác: Nhà để xe cơ giới dùng để sát hạch, bảo dưỡng xe sát hạch, nhà để máy phát điện, khu dịch vụ phục vụ kỳ sát hạch...

3.3. Xe sát hạch:

- Số lượng xe sát hạch hạng A1 : 04 xe, thực hiện tốt các điều kiện, tiêu chuẩn xe sát hạch quy định tại điều 18 nghị định 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.

Số TT	Số đăng ký xe	Mác xe	Hạng xe	Năm sản xuất	Chủ sở hữu/hợp đồng	Tình trạng
1	60M8-000.01	HONDA	A1	2013	Sở hữu	Tốt
2	60M8-000.02	HONDA	A1	2013	Sở hữu	Tốt
3	60B8-633.96	HONDA	A1	2015	Sở hữu	Tốt
4	60B8-634.37	HONDA	A1	2015	Sở hữu	Tốt

AI TR
NG
ANG
TI VÀ
LỢI
NC

Trên đây là nội dung Báo cáo thực trạng điều kiện hoạt động trung tâm sát hạch lái xe mô tô hạng A1 của Trường Cao đẳng Cơ giới và Thủy lợi. Kính mong nhận được sự quan tâm, giúp đỡ của quý Cơ quan.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Sở GTVT (để báo cáo);
- Lưu: VT, ĐT.



Nguyễn Văn Chương



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3890/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 07 tháng 12 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Trường Cao đẳng nghề
cơ giới và Thủy lợi tại xã Hồ Nai 3, huyện Trảng Bom

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng Đồng Nai tại Tờ trình số 262/TTr-SXD ngày 16/11/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Trường Cao đẳng nghề cơ giới và Thủy lợi tại xã Hồ Nai 3, huyện Trảng Bom với nội dung sau:

1. Phạm vi, ranh giới lập quy hoạch:

Khu vực lập quy hoạch thuộc xã Hồ Nai 3, huyện Trảng Bom, có ranh giới được xác định cụ thể như sau:

- Phía Bắc, Phía Tây : Giáp khu dân cư;
- Phía Nam : Giáp đường giao thông;
- Phía Đông : Giáp đường giao thông.

2. Quy mô, tỷ lệ lập quy hoạch:

- Diện tích lập quy hoạch : 68.223 m².
- Quy mô đào tạo : 2.000 - 3.000 sinh viên/năm.
- Tỷ lệ lập quy hoạch : 1/500.

3. Tính chất và mục tiêu quy hoạch:

a) Tính chất:

Quy hoạch cải tạo, nâng cấp, bổ sung thêm cơ sở vật chất sẵn có đáp ứng yêu cầu của một trường dạy nghề, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ chất lượng cao và hội nhập quốc tế; Với trọng tâm trong các lĩnh vực: Cơ giới,

cơ khí, điện, thủy lợi; Đáp ứng nhu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

b) Mục tiêu quy hoạch:

- Cụ thể hóa quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Hồ Nai 3 tại khu vực.
- Cụ thể hoá định hướng và chiến lược phát triển của trường.
- Xác định vai trò, tính chất, quy mô, tổ chức không gian cảnh quan kiến trúc, chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật của từng khu chức năng sử dụng đất.
- Tạo cơ sở pháp lý cho việc tiến hành triển khai đầu tư sửa chữa, nâng cấp và xây dựng mới các hạng mục công trình.

4. Cơ cấu phân khu chức năng và quy hoạch sử dụng đất:

Trên cơ sở hệ thống giao thông đối ngoại là đường chính khu vực tiếp giáp khu quy hoạch ở phía Đông (có lộ giới 20,5m) và đường khu vực ở phía Nam, cơ cấu phân khu các khu chức năng của trường như sau:

- Cổng công trình: Cổng chính tại trục đường chính khu vực giáp phía Đông khu quy hoạch; Cổng phụ tại đường khu vực tiếp giáp phía Nam khu quy hoạch.

- Khu hiệu bộ, học tập và thư viện: Bố trí tại phía Đông Bắc có vị trí tiếp cận trực tiếp tại cổng chính, gồm các công trình: Nhà hiệu bộ, giảng đường học lý thuyết số 1, số 2, thư viện, trạm xá; Phục vụ công tác quản lý, điều hành và hoạt động hành chính hiệu bộ của trường; phục vụ việc giảng dạy, nghiên cứu khoa học, bồi dưỡng kiến thức cho các giảng viên, sinh viên.

- Khu thực hành: Được bố trí tại khu vực trung tâm của trường, gồm các công trình: Nhà xưởng số 1, số 2 và số 3; Nhằm phục vụ việc hội thảo, sinh hoạt chuyên đề, thực hành, nghiên cứu khoa học.

- Khu phục vụ sinh hoạt cho học sinh, giáo viên: Được bố trí phía Tây của trường, gồm 2 khối công trình với các công năng: Nhà ký túc xá học sinh, nhà ăn, nhà ở giáo viên, nhà công vụ, ga ra ô tô xe đạp xe máy; phục vụ nhu cầu nghỉ ngơi, lưu trú cho sinh viên và giảng viên.

- Khu thể dục thể thao: Được bố trí phía Đông và Nam của trường, gồm các công trình: Nhà luyện tập thể chất, sân bóng đá mini, bể bơi ngoài trời, sân bóng rổ, sân bóng chuyên, sân cầu lông; nhằm phục vụ cho việc học tập và rèn luyện thể chất cho sinh viên, giáo viên của trường.

- Khu công trình kỹ thuật: Được bố trí phía Đông Bắc khu đất gồm các công trình: Khu bể chứa nước sạch, trạm bơm, trạm biến áp và trạm xử lý nước thải.

- Khu sân bãi thực hành: Được bố trí phía Tây Nam của trường, bao gồm: Sân bãi tập xe ô tô, xe máy và Sân bãi thực hành thi công.

- Khu dự trữ phát triển: Bố trí phía Đông Nam, dự kiến để xây dựng khu đào tạo chất lượng cao.

- Các khu cây xanh cách ly, hoa viên tập trung: Dãy cây xanh cách ly bố trí bao quanh ranh khu quy hoạch vừa tạo cảnh quan, tạo vi khí hậu và cách ly tiếng ồn, khói bụi và công tác quản lý; Các cụm hoa viên cây xanh bố trí rải rác tại các khu vực chức năng nhằm tạo cảnh quan và bóng mát cho khu quy hoạch.

- Tỷ lệ cơ cấu quy hoạch sử dụng đất toàn khu:

STT	Loại đất	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
1	Đất xây dựng công trình	22.102	32,40
	- Khu hiệu bộ, học tập và thư viện	5.926	8,69
	- Khu thực hành	5.373	7,88
	- Khu thể dục thể thao	6.555	9,61
	- Khu phục vụ sinh hoạt cho học sinh, giáo viên	3.825	5,60
	- Khu công trình kỹ thuật	423	0,62
2	Đất sân bãi thực hành (xen lẫn thảm cỏ)	15.629	22,91
3	Đất giao thông	12.855	18,84
4	Đất cây xanh tập trung	13.321	19,53
5	Đất giao thông đối ngoại (mở đường)	1.115	1,63
6	Đất dự trữ phát triển	3.201	4,69
	Tổng cộng	68.223	100

5. Thiết kế kiến trúc cảnh quan:

- Hình thức biểu hiện và ngôn ngữ kiến trúc chủ đạo: Hiện đại, đơn giản;
 - Màu sắc chủ đạo: Màu nhạt, kết hợp các màu mạnh làm điểm nhấn (với tỷ lệ $\leq 10\%$ tiết diện công trình).

- Lưu ý bố trí không gian đệm, tập kết trước cổng đảm bảo không gian tập trung đông người và dừng đỗ cho xe buýt đưa đón sinh viên,... theo quy định.

- Tuyến cảnh quan chính là đường chính khu vực tiếp giáp phía Đông khu đất được tổ chức kiểm soát đảm bảo sự đồng bộ hài hòa về cảnh quan kiến trúc gồm: Hình thức kiến trúc, màu sắc, khoảng lùi xây dựng, tầng cao xây dựng, chủng loại cây trồng,... đối với cổng, hàng rào, các hạng mục công trình, khu cây xanh công viên dọc trục đường.

- Tại các ranh đất tổ chức dải cây xanh cách ly kết hợp đường giao thông $\geq 3,5m$ đảm bảo tăng tính cách ly vệ sinh, an toàn PCCC và công tác quản lý của trường.

- Khuyến khích hợp khối các hạng mục công trình xây mới để tăng tính hiện đại, tiết kiệm quỹ đất xây dựng nhằm tăng diện tích không gian mở với hoa viên cây xanh, quảng trường, mặt nước... là các yếu tố hỗ trợ môi trường dạy và học tại trường.

* Các quy định về mật độ xây dựng, tầng cao:

STT	Danh mục	Mật độ XD(%)	Tầng cao	Chiều cao
1	Khu hiệu bộ	≤ 40	04-06	16-24
2	Khối nhà đại học	≤ 40	04-06	16-24
3	Khối nhà cao đẳng	≤ 40	04-06	16-24
4	Khu hội trường - thí nghiệm	≤ 50	04-06	16-24
5	Thư viện	≤ 60	04-06	16-24
6	Ký túc xá	≤ 60	05-09	20-36
7	Hoa viên cây xanh- TDTT	≤ 05	01	

Các nội dung chi tiết kỹ thuật cụ thể về diện tích, tầng cao, mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất, diện tích sàn... của từng lô đất, từng công trình được làm rõ trong hồ sơ thuyết minh tổng hợp, bản vẽ quy hoạch và quy định quản lý xây dựng theo quy hoạch chi tiết được duyệt.

Chỉ giới đường đỏ và chỉ giới xây dựng của từng tuyến đường thể hiện cụ thể tại bản vẽ quy hoạch giao thông, chỉ giới đường đỏ và chỉ giới xây dựng.

6. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

a) Quy hoạch giao thông:

Khu vực trường cao đẳng nghề được quy hoạch trên cơ sở cải tạo khu vực trường hiện trạng; Các tuyến đường nội khu trong trường được quy hoạch là đường đi bộ trên cơ sở đường hiện trạng với các cấp đường:

- *Đường chính*: Được tổ chức để kết nối giữa các khu vực chính trong trường, có lộ giới $\geq 7m$.

- *Đường đi bộ*: Được tổ chức để kết nối các khu học tập của trường, có lộ giới 3,5m.

b) San nền và thoát nước mưa:

- *San nền*: Việc san nền phải phù hợp với cao độ khống chế quy hoạch từng khu vực, phù hợp với thông tin quy hoạch về cao độ các tuyến đường đi sát khu vực nhà Trường, đảm bảo thoát nước chung cho khu vực, tránh ngập úng.

+ Hướng dốc san nền từ phía Tây Nam khu đất dốc về phía Đông Bắc.

+ Cao độ san nền hoàn thiện bám theo địa hình tự nhiên, phân theo khu vực hiện trạng của Trường với độ dốc san nền tối thiểu là 0,5% (bản vẽ gắn chiều cao san nền cụ thể).

- *Thoát nước mưa*: Nước mưa trong khu vực được tổ chức thu gom theo các tuyến rãnh thoát nước chính sau đó thoát ra hệ thống công chung của khu vực được bố trí trên vỉa hè dọc đường.

c) Cấp nước:

- Tổng lượng nước cấp: Khoảng 500 m³/ngày.

- Nguồn nước: Nguồn cấp nước cho toàn khu trường sẽ được lấy từ nguồn cấp nước chung đi phía trước hàng rào nhà trường đưa vào bể chứa với tuyến ống cấp nước trên Ø100.

- Bố trí mạng lưới đường ống cấp bảo đảm lượng cung cấp nước đầy đủ cho nhu cầu dùng nước hàng ngày và nhu cầu cứu hoả của toàn khu khi cần thiết. Bố trí các trụ cứu hoả trên các tuyến đường cách nhau 150m phục vụ cho công tác phòng cháy chữa cháy.

- Chủ đầu tư liên hệ trực tiếp với các cơ quan chuyên ngành cấp nước để thoả thuận vị trí đầu nối và các chỉ tiêu kỹ thuật.

d) Thoát nước thải và vệ sinh môi trường:

- Tổng lưu lượng nước thải: Khoảng 450 m³/ngày.đêm.

- Tuân thủ theo hệ thống thoát nước chung tại khu vực.

- Hệ thống thoát nước thải được thiết kế riêng với hệ thống thoát nước mưa. Nước thải sau khi được xử lý phải đạt loại B (theo tiêu chuẩn QCVN 40:2011/BTNMT), sau đó mới thoát ra hệ thống chung.

- Trạm xử lý nước thải đảm bảo theo các tiêu chuẩn TCVN 6984-2001 của Bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường.

- Rác thải: Tổ chức thu gom rác bằng các xe chuyên dùng đưa về bãi rác chung của huyện Trảng Bom.

e) Cấp điện:

- Tổng công suất trong toàn khu: Khoảng 500 kVA.

- Nguồn điện: Dùng lưới điện 3 pha 3 dây trung thế 22kV dọc đường trục vào cổng chính của trường. Từ nhánh rẽ trung thế, đầu nối và xây dựng mới tuyến nhánh rẽ trung thế cấp điện cho các trạm biến áp phụ tải cấp điện cho trường.

- Nâng cấp trạm biến áp hiện có đang sử dụng lên Trạm biến áp có công suất 560 kVA cấp điện cho toàn trường.

- Các tuyến dây và tuyến cáp đi ngầm.

- Chủ đầu tư liên hệ trực tiếp với ngành điện để thoả thuận phương án bố trí, vị trí đầu nối và các chỉ tiêu kỹ thuật.

g) Thông tin liên lạc:

- Tổng số máy cho toàn bộ khu quy hoạch: Khoảng 300 số.

- Nguồn từ đường cáp dọc đường trục vào cổng chính của trường do ngành thông tin Đồng Nai xây dựng. Trong tương lai, tuyến cáp điện thoại sẽ được xây dựng và đầu nối vào đường cáp trên để cung cấp cho vị trí dự kiến.

- Mạng lưới cáp trong khu vực đi ngầm trong các tuyến cống xây dựng mới.

- Chủ đầu tư liên hệ trực tiếp với ngành Bưu chính viễn thông để thoả thuận vị trí đầu nối và các chỉ tiêu kỹ thuật.

7. Phân đợt đầu tư và nguồn vốn thực hiện:

a) Giai đoạn 1 (từ năm 2015 - 2020):

- Hoàn tất các thủ tục đầu tư xây dựng.

- Xây dựng công trình xưởng thực hành, khu thể dục thể thao, san lấp mặt bằng, tường rào, hệ thống hạ tầng kỹ thuật cấp điện, giao thông nội bộ, cấp thoát nước, giai đoạn 1 hệ thống xử lý nước thải.

b) Giai đoạn 2 (từ năm 2020 đến 2025):



- Tiến hành xây dựng hoàn chỉnh hệ thống xử lý nước thải.
- Xây dựng nhà học lý thuyết số 2, hoàn thiện ký túc xá sinh viên, nhà công vụ, nhà ăn.

- Xây dựng khu đào tạo chất lượng cao (đất dự trữ phát triển ở giai đoạn 1).

8. Ban hành quy định quản lý theo đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 của dự án nêu trên.

Điều 2. Trên cơ sở quy hoạch được duyệt, Chủ tịch UBND huyện Trảng Bom, Chủ tịch UBND xã Hồ Nai 3, Hiệu trưởng Trường Cao đẳng nghề Cơ giới và Thủy lợi và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm:

1. Công bố công khai cho nhân dân và các đơn vị kinh tế xã hội có liên quan trên địa bàn về nội dung quy hoạch, cùng nghiêm chỉnh thực hiện theo quy hoạch đã phê duyệt.

2. Căn cứ nội dung quy hoạch được duyệt, UBND huyện Trảng Bom chỉ đạo việc chuyển các mốc lộ giới theo nội dung quy hoạch ra thực địa, quản lý xây dựng theo đúng hồ sơ đã được duyệt.

3. Căn cứ vào quy hoạch được duyệt, chủ đầu tư thực hiện việc đầu tư xây dựng các hạng mục theo quy định hiện hành, tổ chức lập hồ sơ thiết kế cơ sở và thiết kế kỹ thuật trình cấp thẩm quyền phê duyệt trước khi tổ chức thi công các hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch.

4. Khi bố trí các công trình hạ tầng kỹ thuật cần liên hệ với các chuyên ngành: giao thông, cấp nước, cấp điện, bưu chính viễn thông, công an phòng cháy chữa cháy... để xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật phù hợp với hệ thống đầu nối hạ tầng chung tại khu vực.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Giao thông Vận tải, Công Thương, Chủ tịch UBND huyện Trảng Bom, Chủ tịch UBND xã Hồ Nai 3, Hiệu trưởng Trường Cao đẳng nghề Cơ giới và Thủy lợi và Thủ trưởng các đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực Tỉnh Ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Văn phòng (CNN);
- Lưu: VT, CNN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Vĩnh

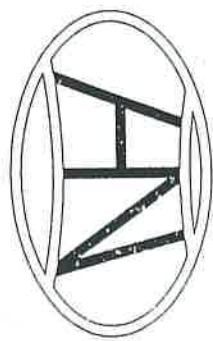
SAO Y BẢN CHÍNH



6/7/2018

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Phạm Văn Hoài



CÔNG TY CP TƯ VẤN THIẾT KẾ XÂY DỰNG

HẢI NAM

ĐỊA CHỈ (ADD):

SỐ 21/185 TÔN ĐỨC THẮNG - LÊ CHÂN - HẢI PHÒNG

TEL : (84) 031.3804322

FAX : (84) 031.3804322

EMAIL : CONGTYYATDUNGHAINAM@GMAIL.COM

HỒ SƠ

THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG



CÔNG TRÌNH : NHÀ ĐIỀU HÀNH SÁT HẠCH VÀ SÂN SÁT HẠCH LÁI XE A1

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG : XÃ HỐ NAI 3, HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

CHỦ ĐẦU TƯ : TRƯỜNG CAO ĐẲNG CƠ GIỚI VÀ THỦY LỢI

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ : CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ XÂY DỰNG HẢI NAM